

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 04-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Luận

Ông Phạm Văn Khuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985, tại Quảng Bình, tên gọi khác: N; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Họ và tên cha: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1958 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Ph - sinh năm 1964; bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1999, Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Lại Cao D, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2019, khi Nguyễn Văn H và Lại Cao D đang làm thuê tại xưởng điều “V” của ông Nguyễn Viết V tại thôn T, xã B, huyện P thì Hòa thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 93P1–2630 của D đang dừng ở sân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của D để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H nói dối với D cho H mượn xe mô tô trên để đi mua nước về uống thì D tin tưởng và đồng ý. H đến chỗ chiếc xe (trên xe có gắn sẵn chìa khóa) rồi nổ máy điều khiển xe đi lên hướng thị xã P để sang Campuchia đánh bạc. Đi được khoảng 30 phút thì D gọi điện cho H nói H mang xe về thì H nói là đang đi có việc một lúc sau sẽ về. Trên đường đi, trong lúc dừng lại đổ xăng, H mở cốp xe mô tô và phát hiện bên trong xe có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu đen nên H chiếm đoạt luôn điện thoại này, H bỏ điện thoại vào túi áo khoác rồi tiếp tục điều khiển xe đi sang Campuchia. D nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng H vẫn nói dối là đi P đang về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H tắt điện thoại di động của mình để D không gọi được. Sau khi đến Campuchia, H vào một sòng bạc (không rõ tên và địa chỉ) cầm cổ xe mô tô cùng điện thoại di động của D cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) rồi sử dụng để đánh bạc, ăn uống và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó thấy H không mang xe trả thì D đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Đến ngày 08/6/2019, H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 08/4/2019 và Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: tại thời điểm ngày 14/3/2019 thì một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 93P1 – 2630 có giá trị là 4.250.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu đen có giá trị là 4.792.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.042.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 51/CTr/VKSPT ngày 24/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 15 đến 18 tháng tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Qua đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, đồng thời phù hợp với kết luận của Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc nên ngày 14/3/2019, bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Lại Cao D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 93P1 – 2630 có giá trị là 4.250.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu đen có giá trị là 4.792.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.042.000đ (*Chín triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi mà bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B kết án 20 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 114/2014/HSST ngày 04/9/2014, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không xem đó là bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận. Về hình phạt, đề nghị Viện kiểm sát là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại anh Lại Cao D đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo H bồi thường cho anh D số tiền 5.000.000đ. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên không đề cập xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Lại Cao D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường

